TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-PT
Ngày 16/8/2023

Về việc:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ưng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và ông Nguyễn H CH.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLPT-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Q, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Q – chức vụ: Giám đốc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25, đường H, tổ dân phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trú tại: số nhà 425 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Bà Ngô Thị Thu H, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

+ Ông Trần Minh N, địa chỉ: Số nhà 425 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo đơn kháng cáo của anh Nguyễn Anh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Vào ngày 27/5/2020 gia đình ông có bán cho Công ty TNHH Một thành viên Q (Công ty Q) với tổng số tiêu khô là 139.245kg thành tiền là 765.845.000 đồng. Ông đã trả tiền mua phân bón 500kg NPK (15+15+15) là 6.000.000 đồng. Ông T đã lấy về số tiền mặt là 59.845.000 đồng. Còn lại số tiền là 700.000.000 đồng ông yêu cầu công ty chuyển số tiền trên vào số tài khoản của con gái ông là 14032440001 Nguyễn Thị Kiều L tại Ngân hàng L vào ngày 28/5/2020 ngày đó là thứ 5 lúc 16 giờ 42 phút qua mạng Viettell vào số điện thoại của cô H làm ở Công ty Q số điện thoại 0789.897.762. Gia đình ông cần tiền vào thứ 6 cô H không chuyển đến sáng thứ bảy anh Trần Minh N là cô H nhận số tiền đó mang lên Ngân hàng Đắk Mil chuyển mà đến nay ông vẫn không nhận được tiền. Nay ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Q do ông Trần Minh Q làm giám đốc phải trả lại số tiền cho gia đình ông là 700.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ý kiến ghi ngày 02/4/2022 bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Q với nội dung: Theo nội dung thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Công ty Q được biết, hiện ông Nguyễn Anh T đang yêu cầu Tòa án buộc Công ty Q phải trả số tiền 700.000.000 đồng mà ông T gửi vào Công ty Q thông qua bà Nguyễn Thị Thu H. Kèm theo đơn khởi kiện ông T gửi 01 hợp đồng nhận gửi cà phê-tiêu, ngày 11/5/2020, 01 hóa đơn ngày 27/5/2020. Trước yêu cầu khởi kiện của ông T Công ty Q có ý kiến như sau:

Đề nghị, Tòa án kiểm tra trên các hóa đơn chứng cứ là bản gốc Hợp đồng nhận gửi cà phê-tiêu, ngày 11/5/2020; Hóa đơn ngày 27/5/2020 mà ông T cung cấp. Nếu có đóng mẫu dấu của Công ty Q thì Công ty Q sẽ chịu trách nhiệm với các giao dịch này. Ngược lại, Công ty Q sẽ từ chối thực hiện mọi nghĩa vụ liên quan đến cá nhân, tổ chức khác nếu trên các chứng từ, văn bản giao dịch không có mẫu dấu của doanh nghiệp Công ty Q. Bởi văn bản không đóng mẫu dấu của pháp nhân thì phải xác định những văn bản này không phải do pháp nhân đó phát hành hoặc không thực hiện. Hơn nữa, giao dịch giữa bà H với ông Nguyễn Anh T. Công ty Qhoàn toàn không hề hay biết, bà H cũng chưa từng thông tin cho giám đốc Công ty về việc thực hiện các giao dịch này.

Mặt khác, chữ ký, chữ viết trên Hợp đồng nhận gửi cà phê-tiêu ngày 11/5/2020; Hóa đơn ngày 27/5/2020 mà ông T cung cấp cho Tòa án chỉ là giấy viết tay, nên chưa thể xác định đây có phải là chữ viết, chữ ký của bà Nguyễn Thị Thu H hay không? Vì các chứng từ này không qua giám định. Từ các lý do đã trình bày, Công ty Qkhông chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Ngô Thị Thu H trình bày:* Thống nhất với nội dung đã trình bày của chồng bà là ông T. Sau khi nhận được thông tin bà H chết vào ngày 10/6/2020, vợ chồng bà có liên lạc với ông N chồng bà H yêu cầu thanh toán nợ thì ông N hứa hẹn sẽ thanh toán nhưng vẫn không thanh toán. Do đó vợ chồng bà yêu cầu công ty Q trả nợ vì bà H là người trực tiếp giao dịch nhưng giấy tờ hợp pháp, hóa đơn ký là công ty Qnên vợ chồng bà khởi kiện công ty Q Hưng, người đại diện là anh Trần Minh Q còn bà H là người trực tiếp giao dịch.

- *Ông Trần Minh N:* Ông không có ý kiến, yêu cầu gì vì bà Nguyễn Thị Thu H giao dịch với ông Nguyễn Anh T thì ông không biết, không liên quan.

Những người làm chứng:

- Ông Lê N Thùy trình bày: Chỉ biết bà Nguyễn Thị Thu H là chủ của Công ty TNHH MTV Q vì bà H là người hay thuê ông làm bốc vác cho công ty. Là người dân nên thực sự ông không biết chính xác ai là người đứng tên trên mặt giấy tờ của Công ty TNHH MTV Q là ai mà tại địa phận xã T chúng ông chỉ biết bà Nguyễn Thị Thu H là chủ của Công ty TNHH MTV Q thôi và từ trước tới giờ tôi chỉ thấy bà H mua bán và thường gọi là đại lý "H N" mà thôi chứ ông không biết gì nhiều về việc làm ăn mua bán của công ty Q.

Tại bản án số: 09/2023/DS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

"1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T đối với Công ty TNHH Một thành viên Q về việc thanh toán số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)".

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/4/2023 ông Nguyễn Anh T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh quá trình giao dịch với ông H, bà N từ khi Đại lý H N, Công ty TNHH MTV Đ đến Công ty TNHH MTV Q kéo dài từ năm 2009 đến năm 2020 và cung cấp các tài liệu thể hiện có giao dịch trực tiếp với ông N, bà H và những người làm trong Công ty TNHH MTV Q như kế toán, nhân viên bốc vác. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc Công ty TNHH MTV Q trả cho ông số tiền 700.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung đánh giá các chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là bản pho to, phía bị đơn không thừa nhận, bà H là người ký nhận trong tài liệu đã chết. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn giao nộp bản chính hoặc bản sao theo quy định của pháp luật là chưa thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của Thẩm phán. Tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp

bản pho to không được coi là chứng cứ theo quy định tại Điều 93, khoản 1 Điều 95 và khoản 2 Điều 198 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng cấp sơ thẩm vẫn xem xét, đánh giá chứng cứ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[1.2]. Việc giải quyết vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1]. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Nguyên đơn căn cứ "Hợp đồng nhận gửi cà phê, tiêu" đề ngày 11 tháng 5 năm 2020 và "Hóa đơn" đề ngày 11 tháng 5 năm 2020 có in tên của Công ty THHH MTV Q (gọi tắt là Công ty H) do bà Nguyễn Thị Thu H đứng ra giao dịch và ký nhận nợ để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn. Bị đơn không chấp nhận vì cho rằng tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp không có con dấu của Công ty H, còn chữ ký nhận trên hóa đơn nguyên đơn xác định do bà Nguyễn Thị Thu H ký nhưng hiện nay bà H đã chết. Mặc khác, tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới thể hiện các hóa đơn từ năm 2009 tới năm 2020 đều do bà H trực tiếp giao dịch với nguyên đơn cũng như các hộ dân khác, ban đầu là Đại lý H N, sau đó chuyển thành Công ty TNHH MTV Đ và tiếp đến đổi tên thành Công ty TNHH MTV Q như hiện nay. Nguyên đơn cho rằng không thể biết ai là người đại diện theo pháp luật của Công ty H, trên thực tế hóa đơn chứng từ đều in tên Công ty có chữ *"(H N)"* và từ trước tới giờ đều do vợ chồng bà H, ông N trực tiếp giao dịch thu mua và thanh toán, xác nhận nợ với người dân.

[2.2]. Như vậy, để làm rõ việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn có đúng chủ thể và có căn cứ hay không thì cần phải xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ để chứng minh bà Nguyễn Thị Thu H giao dịch mua bán, xác nhận nợ nguyên đơn với danh nghĩa cá nhân hay là người đại diện của Công ty TNHH MTV Q (H N)? Vì sao bà H sử dụng hóa đơn, chứng từ có in tên Công ty TNHH MTV Q (H N) để giao dịch, xác nhận nợ với các hộ dân? Người đại diện theo pháp luật Công ty Q có biết việc này không? Cơ chế vận hành hoạt động của Công ty Q bởi những cá nhân cụ thể nào? Việc kê khai và quyết toán thuế đối với Nhà nước? Xác minh thời gian hình thành và hoạt động của Đại lý H N; Công ty TNHH MTV Đ và Công ty TNHH MTV Q?. Do bà H đã chết nên Tòa án cần phải trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà H trong Hóa đơn có in tên Công ty TNHH MTV Q (H N) mà nguyên đơn cung cấp có phải do bà H ký, viết ra hay không? Ngoài ra, trên thực tế Công ty TNHH MTV Q đã căn cứ các hóa đơn, chứng từ có in tên Công ty TNHH MTV Q (H N) do bà H giao dịch, người dân ký nhận để khởi kiện một số hộ dân trên địa bàn huyện mà Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã giải quyết có tài liệu thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H là phó giám đốc Công ty TNHH MTV Q (H N)?. Tuy nhiên, khi chưa xác minh thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ nêu trên nhưng cấp sơ thẩm nhận định cho rằng Hóa đơn có in tên Công ty TNHH MTV Q (H N) nhưng không có đóng dấu của Công ty nên đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở vững chắc và việc thu thập, đánh giá chứng cứ của cấp sơ thẩm chưa toàn diện, đầy đủ, chính xác và khách quan.

[3]. Từ những nhận định và phân tích nêu trên xét thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh của cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do vậy, xét yêu cầu kháng của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng: Sẽ được xem xét, quyết định khi vụ án giải quyết, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm sẽ được xem xét, quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí: Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên số 0002267 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ửng